

Số 1132-QĐ/TU

QUY ĐỊNH

một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng

- Căn cứ Điều lệ Đảng; Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

- Căn cứ Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác đảng viên; Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên; Công văn số 643-CV/VPTW/nb ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc điều chỉnh Hướng dẫn số 56-HD/VPTW; Công văn số 8209-CV/VPTW ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc khen thưởng hằng năm đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương; Công văn số 3255-CV/VPTW/nb ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Quy chế số 01-QC/TU ngày 08 tháng 3 năm 2021);

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy,

Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về một số nội dung công tác thi đua, khen thưởng, như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn, các hình thức khen thưởng, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đề nghị khen thưởng của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân thuộc hệ thống chính trị thành phố.

3. Cơ quan trực tiếp đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy khen thưởng là các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng và Ban Thường vụ Thành Đoàn.

4. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không nêu trong quy định này, thì thực hiện theo Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

Các tổ chức đảng, tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua (trừ trường hợp đột xuất); không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận danh hiệu thi đua; tập thể có cá nhân bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên không được xét thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a) Thực hiện chính xác, công khai, công bằng, dân chủ, kịp thời và có tác dụng động viên, nêu gương, nhân rộng.

b) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của mỗi tập thể, cá nhân và đánh giá đúng kết quả thành tích đạt được. Mỗi hình thức khen thưởng phải đạt mục đích giáo dục chính trị, tư tưởng, động viên tinh thần kết hợp khuyến khích bằng vật chất, thiết thực, hiệu quả.

c) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được ở mức nào, khen thưởng ở mức đó.

d) Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính là điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

e) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị, ngoài việc xét thành tích cá nhân, phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

f) Điều kiện áp dụng khen thưởng thực hiện theo Khoản 5 Điều 41 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ và các quy định liên quan khác. Chưa khen thưởng hoặc chưa đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong các trường hợp sau: Đang trong thời gian xem xét thi hành kỷ luật; còn trong thời gian chấp hành kỷ luật; đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

g) Đối với khen thưởng theo đợt, chuyên đề: Chỉ thực hiện việc khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tổ chức đảng, đảng viên, tập thể, cá nhân khi tiến hành sơ kết, tổng kết thi đua theo đợt, chuyên đề.

Chương II

NỘI DUNG THI ĐUA VÀ KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

Điều 3. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức thi đua:

a) Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị để tổ chức, phát động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ công tác hàng năm.

b) Thi đua theo đợt, theo chuyên đề: là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong một khoảng thời gian nhất định hoặc phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên đề theo phát động thi đua của Ban Thường vụ Thành ủy hoặc hưởng ứng các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của Đảng, Nhà nước theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Thành phố.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua bao gồm: xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng, chỉ tiêu thi đua; tổ chức phát động, ký kết, giao ước thi đua; tổ chức trao tặng, khen thưởng để nhân rộng các mô hình, gương điển hình xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 4. Loại hình khen thưởng, hình thức khen thưởng và đối tượng, tiêu chuẩn được Ban Thường vụ Thành ủy khen thưởng

1. Loại hình khen thưởng: bao gồm khen thưởng thực hiện xuất sắc nhiệm vụ hằng năm; khen thưởng chuyên đề hoặc theo đợt; khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.

2. Hình thức khen thưởng: Bằng khen và Cờ.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn được khen thưởng:

- Các tổ chức đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền, đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền được Ban Thường vụ Thành ủy xét khen thưởng theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 16 tháng 02 năm 2022 của Ban Tổ chức Thành ủy về khung tiêu chuẩn đề nghị xét khen thưởng tổ chức đảng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền và đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền.

- Các tổ chức đảng, tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực, trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Ban Thường vụ Thành ủy phát động; đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện nhiệm vụ được giao (lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, giáo dục, thể dục, thể thao, quốc phòng, an ninh...), được trao giải thưởng quốc tế, được Nhà nước phong tặng danh hiệu (anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đoạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia) hoặc có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động, phòng, chống thiên tai, phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực và tệ nạn xã hội... được Ban Thường vụ Thành ủy xét khen thưởng theo Điểm 19 Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Ban Bí thư.

- Tặng Bằng khen, Cờ cho đảng bộ huyện và tương đương hằng năm, theo nhiệm kỳ đại hội của đảng bộ (thực hiện theo Điểm 2.3, Phần III Hướng dẫn số 12-HD/BTCTW ngày 18 tháng 01 tháng 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác đảng viên).

- Tặng Bằng khen cho các tổ chức đảng, tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề do Ban Thường vụ Thành ủy phát động.

Điều 5. Mức tiền thưởng và kinh phí khen thưởng

1. Mức tiền thưởng

a) Đối với khen thưởng thường xuyên, định kỳ theo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên: Thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Trung ương Đảng, cụ thể:

- Tặng Bằng khen chi bộ, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền, tiền thưởng kèm theo bằng 2,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng Bằng khen tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền, tiền thưởng kèm theo bằng 5,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng Cờ cho tổ chức cơ sở đảng (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền, tiền thưởng kèm theo bằng 8,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng bằng khen cho đảng bộ cấp huyện và tương đương có thành tích xuất sắc trong nhiệm kỳ 5 năm, tiền thưởng kèm theo bằng 10,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng cờ cho đảng bộ cấp huyện và tương đương có thành tích đặc biệt xuất sắc trong nhiệm kỳ 5 năm, tiền thưởng kèm theo bằng 15,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền, tiền thưởng kèm theo bằng 1,5 lần mức tiền lương cơ sở.

b) Đối với khen thưởng các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề (khen tổ chức đảng, cơ quan đảng, cấp ủy đảng, cơ quan, tổ chức khác và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, hội viên, quần chúng,...): Thực hiện khen theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Tặng Bằng khen cho tập thể, tiền thưởng kèm theo bằng 2,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng cờ cho tập thể, tiền thưởng kèm theo bằng 8,0 lần mức tiền lương cơ sở.

- Tặng bằng khen cho cá nhân, tiền thưởng kèm theo bằng 1,0 lần mức tiền lương cơ sở.

c) Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất (không theo định kỳ):

- Đối với tổ chức đảng (chi bộ, đảng bộ) và đảng viên: mức tiền thưởng bằng với mức khen thưởng thường xuyên, định kỳ quy định tại Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Văn phòng Trung ương Đảng.

- Đối với cơ quan đảng (các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc), cấp ủy đảng (ban chấp hành, ban thường vụ), cơ quan, tổ chức khác (không là cơ quan, tổ chức đảng) và cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, hội viên, quần chúng... (không là đảng viên): Thực hiện khen bằng với mức khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí khen thưởng

- Kinh phí khen thưởng của Đảng bộ thành phố do ngân sách nhà nước bảo đảm theo dự toán ngân sách hàng năm. Văn phòng Thành ủy bố trí kinh phí khen thưởng cho các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy để thực hiện chi khen thưởng các nội dung do cơ quan đó tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy quyết định khen.

- Tiền thưởng được tính trên mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng Việt Nam. Kinh phí khen thưởng bao gồm tiền thưởng và tiền in cờ, bằng khen, mua khung bằng khen.

- Khi các văn bản, quy định về mức chi khen thưởng dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới của cấp thẩm quyền thì Văn phòng Thành ủy có trách nhiệm hướng dẫn định mức chi cụ thể áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Chương III **QUY TRÌNH, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ, THẨM QUYỀN KÝ** **QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG**

Điều 6. Quy trình, hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Quy trình đề nghị khen thưởng

a) Khen thưởng thực hiện xuất sắc nhiệm vụ hàng năm:

- Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn, các cấp ủy trực thuộc Thành ủy, được Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm: Ban Tổ chức Thành ủy trình Thường trực Thành ủy ký quyết định khen thưởng.

- Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện (trương đương): Định kỳ hàng năm, từng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy (ngành dọc cấp trên) nhận xét, đánh giá mức độ hoàn thành và đề xuất Ban

Thường vụ Thành ủy tặng Bằng khen cho một số đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc tiêu biểu; tỷ lệ khen thưởng không quá 20% tổng số đơn vị của từng ngành.

b) Khen thưởng nội dung chuyên đề, phong trào thi đua theo đợt do Ban Thường vụ Thành ủy phát động; khen thưởng thành tích đặc biệt xuất sắc đợt xuất:

- Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy được Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy phân công tham mưu, theo dõi, thực hiện... chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ theo quy định. Thời gian thẩm định, trình Ban Thường vụ Thành ủy không quá 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định).

- Cơ quan tham mưu, giúp việc được phân công tiếp tục tổng hợp ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, trình Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định khen thưởng.

b) Đối với trường hợp đề xuất các cơ quan Trung ương khen thưởng các cơ quan ngành dọc ở thành phố, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy được phân công phụ trách nội dung hoặc lĩnh vực chủ trì, phối hợp với cơ quan được đề xuất khen thưởng hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan Trung ương gửi Ban Tổ chức Thành ủy để lấy ý kiến Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; tổng hợp trình xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy; tổng hợp, tiếp thu hoàn chỉnh trình Thường trực Thành ủy duyệt ký hồ sơ gửi Trung ương.

c) Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn, các cấp ủy trực thuộc Thành ủy trong quá trình tham mưu, theo dõi việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, của Thành ủy về công tác xây dựng Đảng phát hiện tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc đợt xuất có phạm vi ảnh hưởng trong toàn Đảng bộ, cần giới thiệu, biểu dương để nhân rộng; có văn bản đề xuất gửi cơ quan tham mưu, giúp việc được phân công phụ trách theo từng nội dung cụ thể để thực hiện quy trình xem xét khen thưởng như đã nêu trên.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Tờ trình đề nghị khen thưởng (*kèm theo file*);
- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình đề nghị khen thưởng (*theo mẫu quy định*);
- Báo cáo tóm tắt thành tích (*theo mẫu quy định*).

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện quy trình đề xuất, thẩm định trình Ban Thường vụ Thành ủy khen thưởng

1. Người đứng đầu cấp ủy hoặc cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý tập thể, cá nhân được đề xuất khen thưởng chịu trách nhiệm thẩm định về tư tưởng chính trị,

phẩm chất đạo đức, lối sống, thành tích khen thưởng; tình hình đơn thư, tố cáo, kỷ luật đối với tập thể, cá nhân thuộc phạm vi quản lý được đề xuất khen thưởng.

2. Cơ quan đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy khen thưởng có trách nhiệm thẩm định nội dung thành tích của tập thể, cá nhân đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

3. Ủy ban Kiểm tra Thành ủy có trách nhiệm thẩm định về đơn thư tố cáo, kỷ luật của các tập thể, cá nhân được đề xuất khen thưởng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hoặc các chức danh cán bộ cần có sự tham gia thẩm định của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Ban Tổ chức Thành ủy có trách nhiệm rà soát, thẩm định và thực hiện quy trình đề xuất khen thưởng; thông tin kết quả khen thưởng của Ban Thường vụ Thành ủy đến các cơ quan đề xuất.

5. Cơ quan đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy khen thưởng có trách nhiệm phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy để nắm kết quả khen thưởng; dự thảo Quyết định, in Bằng khen hoặc Cờ thi đua theo quy định; phối hợp với Văn phòng Thành ủy trình Thường trực Thành ủy ký ban hành Quyết định khen thưởng và Bằng khen.

6. Văn phòng Thành ủy phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy trình Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định khen thưởng; cấp kinh phí khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân được Ban Thường vụ Thành ủy khen thưởng.

Điều 8. Thẩm quyền ký quyết định khen thưởng

1. Đồng chí Bí thư Thành ủy ký quyết định khen thưởng cho các đồng chí Thường trực Thành ủy, khen thưởng các hội nghị tổng kết, sơ kết thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, các mặt công tác lớn của thành phố; thực hiện theo quy chế làm việc và các quy định khác có liên quan.

2. Các đồng chí Phó Bí thư Thành ủy ký quyết định khen thưởng đối với lĩnh vực được phân công phụ trách; thực hiện theo quy chế làm việc, các quy định khác có liên quan hoặc do Bí thư Thành ủy phân công.

Điều 9. Tổ chức trao tặng

1. Đối với việc khen thưởng định kỳ các tổ chức đảng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền, đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền: Phân công Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy phụ trách đơn vị trao tặng tại hội nghị sơ kết, tổng kết do đơn vị đề xuất khen thưởng tổ chức hoặc tổ chức theo các kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Đối với việc khen thưởng nội dung chuyên đề, phong trào thi đua theo đợt: Cơ quan được phân công phụ trách nội dung chuyên đề tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, kết hợp trao tặng Bằng khen, Cờ thi đua tại hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất: Khen thưởng thuộc lĩnh vực nào sẽ do cơ quan phụ trách lĩnh vực đó chủ trì, tham mưu tổ chức trao thưởng theo đúng quy định.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Giao Ban Tổ chức Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc hoặc chưa phù hợp, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn; cấp ủy trực thuộc Thành ủy kịp thời phản ánh về Ban Tổ chức Thành ủy để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, điều chỉnh phù hợp.
3. Khi các văn bản, quy định được dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Thành ủy Thủ Đức, các quận ủy, huyện ủy,
đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành thành phố,
- Văn phòng Thành ủy (lãnh đạo, các phòng: TCD, QT,
HC-LT, TH/Phương)
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Nên